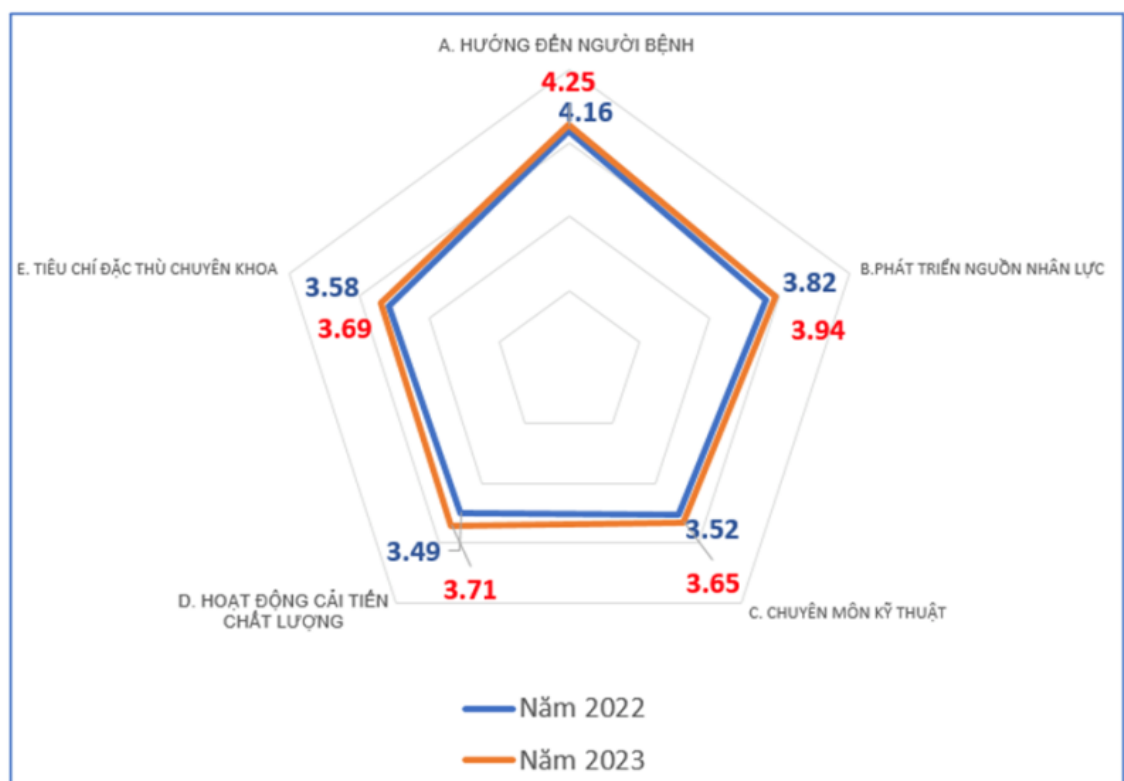


TP. Hồ Chí Minh công bố điểm đánh giá chất lượng 120 bệnh viện

10:24 16/07/2024

Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh vừa công bố kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2023.

Theo đó, đánh giá theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam do Bộ Y tế ban hành (phiên bản 2.0), có 41 bệnh viện đạt mức chất lượng khá trở lên (điểm chất lượng trung bình trên 4,0 theo thang điểm 5,0), chiếm 1/3 tổng số cơ sở được đánh giá, tăng 10,8% so với năm 2022. Tuy nhiên, vẫn còn 2 cơ sở có mức chất lượng dưới trung bình (điểm chất lượng trung bình dưới 2,5).



Điểm trung bình của 05 lĩnh vực chất lượng của các bệnh viện trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh năm 2023 (theo thang điểm 5)

Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh cho biết, bên cạnh những nội dung chính trong hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2023 như: Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện, Tiêu chí an toàn phẫu thuật, Tiêu chí đánh giá mức chất lượng

phòng xét nghiệm; Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế; Sở Y tế còn phối hợp kiểm tra, đánh giá các chuyên đề về điều kiện hoạt động khám sức khỏe; Thực hành tốt bảo quản thuốc; Mức ứng dụng công nghệ thông tin theo thông tư của Bộ Y tế; Hoạt động quảng cáo dịch vụ khám chữa bệnh; Hoạt động liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử phục vụ Đề án 06....

Tổng số đơn vị được đánh giá chất lượng là 120 bệnh viện, bao gồm 51 bệnh viện công lập, 63 bệnh viện ngoài công lập, 4 trung tâm y tế có giường bệnh, 2 bệnh viện thuộc ngành (Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng TP. Hồ Chí Minh; Bệnh viện Đa khoa Bưu điện). Có 2 bệnh viện không tham gia đánh giá là Bệnh viện Đa khoa Gia Định (do thời gian hoạt động dưới 12 tháng) và Bệnh viện Giao thông vận tải (do đã được Cục Y tế, Bộ Giao thông vận tải đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2023).

Điểm trung bình chung trong năm 2023 là 3,71 điểm, tăng 1,1% so với năm 2022 (3,67 điểm). Trong đó, điểm chất lượng trung bình của khối bệnh viện thành phố là 4,2 điểm, tăng 2,7% so với năm 2022 (4,09 điểm); Điểm trung bình chất lượng đối với khối bệnh viện quận, huyện, trung tâm y tế có giường nội trú là 3,56 điểm, tăng 1,1% so với năm 2022 (3,52 điểm); Điểm trung bình chất lượng đối với khối tư nhân là 3,48 điểm, giảm nhẹ so với năm 2022 (3,49 điểm).

Có 41/120 (34,2%) bệnh viện có điểm chất lượng đạt từ 4,0 trở lên, 71/120 (59,2%) bệnh viện có điểm chất lượng từ 3.0 - 4.0, còn lại 8/120 (6,7%) bệnh viện có điểm từ 2.0 - 3.0. 5 bệnh viện dẫn đầu bảng xếp hạng điểm chất lượng bệnh viện năm 2023 gồm 2 bệnh viện chuyên khoa Sản (Bệnh viện Hùng Vương, Từ Dũ), 2 bệnh viện đa khoa (Bệnh viện Nhân dân 115, Nhân dân Gia Định) và 1 bệnh viện chuyên Khoa Nhi (Bệnh viện Nhi đồng 1).

Chất lượng các bệnh viện trên địa bàn thành phố đã cải tiến ở tất cả các lĩnh vực từ năm 2022 đến năm 2023. Năm 2023, nhóm tiêu chí thuộc lĩnh vực Hướng đến người bệnh đạt điểm trung bình cao nhất (4,25/5), tăng 2,1% so với năm 2022. Tiếp theo là nhóm tiêu chí thuộc lĩnh vực Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện có điểm trung bình đạt 3,94/5, tăng 3,1% so với năm 2022 (3,82).

Nhóm tiêu chí thuộc lĩnh vực Hoạt động cải tiến chất lượng đạt điểm trung bình 3,71/5, tăng 6,3% so với 2022 (3,49). Nhóm tiêu chí thuộc lĩnh vực Đặc thù chuyên khoa (Sản, Nhi) đạt 3,69/5, tăng 3,1% so với 2022 (3,58). Nhóm tiêu chí thuộc lĩnh vực Hoạt động chuyên môn đạt điểm trung bình thấp nhất (3,65/5) tăng 3,7% so với năm 2022 (3,52).

Theo Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh, nhìn chung kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2023 có nhiều cải tiến. Có 12 bệnh viện đạt điểm trung bình trên 4,5 (trên thang điểm 5,0) tăng 38% so với năm 2022, 29 bệnh viện đạt điểm trung bình từ 4 – 4,5 và có 8 bệnh viện đạt điểm trung bình dưới 3, giảm 11% so với năm 2022. Nhóm bệnh viện tư nhân có điểm trung bình tăng 1,1% so với năm 2022, nhóm bệnh viện thành phố tăng 2,4% so với năm 2022 và nhóm bệnh viện quận, huyện tăng 0,9% so với năm 2022.

Bên cạnh những cải tiến chất lượng rõ rệt và ưu điểm của các bệnh viện qua đợt kiểm tra trên, Sở Y tế ghi nhận một số vấn đề cần các bệnh viện đầu tư, quan tâm phát triển như hoạt động dinh dưỡng – tiết chế tại các bệnh viện chuyên khoa, hoạt động nghiên cứu khoa học ở một số bệnh viện chuyên khoa tư nhân và các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn.

Kết quả điểm đánh giá chất lượng các bệnh viện năm 2023

STT	Bệnh viện	Loại hình	Điểm 83 tiêu chí năm 2022	Điểm 83 tiêu chí năm 2023
1	BV Hùng Vương	TP	4,73	4,78
2	BV Nhân Dân 115	TP	4,63	4,77
3	BV Từ Dũ	TP	4,61	4,74
4	BV Nhi đồng 1	TP	4,69	4,72
5	BV Nhân Dân Gia Định	TP	4,56	4,70
6	BV Bình Dân	TP	4,56	4,67
7	BV đa khoa Tâm Anh TP.HCM	TN	4,47	4,64
8	BV đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn	TN	4,57	4,63
9	Viện Y Dược Học Dân Tộc	TP	4,60	4,62
10	BV Nhi đồng Thành phố	TP	4,38	4,57
11	BV đa khoa Vinmec Central Park	TN	4,42	4,54
12	BV Ung Bướu	TP	4,33	4,52
13	BV Quốc tế Mỹ	TN	4,17	4,45
13	BV Truyền Máu Huyết Học	TP	4,38	4,45
15	BV Nhi đồng 2	TP	4,44	4,41
16	BV Y Học Cổ Truyền	TP	4,24	4,40
17	BV Da liễu	TP	4,28	4,37
18	BV Tim Tâm Đức	TN	4,25	4,35
19	BV Bệnh Nhiệt đới	TP	4,33	4,34
20	BV Quốc tế City	TN	4,08	4,33
21	BV Gia <u>An</u> 115	TN	4,19	4,27
22	BV Phụ Sản MêKông	TN	4,22	4,25
23	BV Thành phố Thủ Đức	QH	4,06	4,25
24	BV Tai Mũi Họng	TP	4,17	4,24
25	BV Xuyên Á	TN	4,08	4,24
26	BV Đa khoa Mỹ Đức	TN	4,19	4,22
27	BV Lê Văn Thịnh	QH	4,16	4,21
28	Viện Tim	TP	4,06	4,19
29	BV Quận 11	QH	4,13	4,18
30	BV Nguyễn Trãi	TP	3,98	4,15
31	BV Mắt	TP	4,05	4,14
32	BV FV	TN	4,15	4,13

33	BV Răng Hàm Mặt	TP	4,06	4,13
34	BV Quận Bình Thạnh	QH	4,02	4,11
35	BV Đa khoa An Sinh	TN	4,18	4,10
36	BV Mỹ Đức Phú Nhuận	TN	4,08	4,09
37	BV ĐKQT Hoàn Mỹ Thủ Đức	TN	4,03	4,08
38	BV Phụ Sản Quốc Tế Sài Gòn	TN	3,94	4,04
39	BV Trưng Vương	TP	3,75	4,02
40	BV Nguyễn Tri Phương	TP	4,00	4,01
41	BV đa khoa Vạn Hạnh	TN	4,01	4,00
42	BV Quận Tân Phú	QH	3,84	3,92
43	BV SAIGON-ITO Phú Nhuận	TN	3,91	3,91
44	BV đa khoa khu vực Củ Chi	TP	3,82	3,90
45	BV đa khoa khu vực Thủ Đức	TP	3,62	3,90
46	BV Chấn thương Chỉnh hình	TP	3,85	3,88
47	BV Nhân Ái	TP	3,84	3,87
48	BV Thẩm Mỹ Hàn Quốc JW	TN	3,75	3,86
49	BV PHCN - ĐTBNN	TP	3,76	3,85
50	BV Phạm Ngọc Thạch	TP	3,82	3,84
51	BV Quốc tế CTCH Sài Gòn	TN	3,80	3,82
52	BV đa khoa Hồng Đức III	TN	3,78	3,81
53	BV Tai Mũi Họng Sài Gòn	TN	3,81	3,81
54	BV An Bình	TP	3,74	3,76
55	BV Triều An	TN	3,73	3,76
56	BV Quận 7	QH	3,60	3,74
57	BV Huyện Bình Chánh	QH	3,66	3,72
58	BV đa khoa Quốc tế Nam Sài Gòn	TN	3,59	3,69
59	BV chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ Thanh Vân	TN	3,69	3,68
60	BV đa Khoa Tân Hưng	TN	3,58	3,66
61	BV Phẫu thuật Thẩm mỹ Emcas	TN	3,74	3,65
62	BV Huyện Củ Chi	QH	3,57	3,60
63	BV Quận 12	QH	3,49	3,60
64	BV Thẩm mỹ Kangnam Sài Gòn	TN	3,65	3,60
65	BV Mắt KTC Phương Nam	TN	3,41	3,59

66	BV PTTM Thu Cúc	TN	3,34	3,58
67	BV Quận 1	QH	3,39	3,57
68	BV Quận 4	QH	3,54	3,54
69	BV Quận 8	QH	3,48	3,54
70	BV đa khoa khu vực Hóc Môn	TP	3,53	3,53
71	BV đa khoa Sài Gòn	TP	3,56	3,53
72	BV Quận Gò Vấp	QH	3,29	3,53
73	BV Huyện Nhà Bè	QH	3,31	3,52
74	BV Quận Bình Tân	QH	3,46	3,50
75	BV Thẩm mỹ GangWhoo	TN	3,45	3,45
76	BV Phẫu thuật thẩm mỹ - Răng hàm mặt Worldwide	TN	3,4	3,42
77	BV chuyên khoa Thẩm Mỹ Việt Mỹ	TN	3,27	3,42
78	BV Lê Văn Việt	QH	3,32	3,41
79	BV Thẩm Mỹ Đông Á	TN	3,28	3,41
80	BV đa khoa Quốc tế Minh Anh	TN	3,42	3,39
81	BV Quận Phú Nhuận	QH	3,48	3,39
82	BV Mắt Prima Sài Gòn	TN	3,29	3,39
83	BV Thẩm mỹ JT Angel	TN	2,82	3,35
84	BV Mắt quốc tế Việt-Nga	TN	3,33	3,34
85	BV Tâm Thần	TP	3,33	3,34
86	Trung tâm Y tế Quận 3	QH	3,11	3,33
87	BV Quận Tân Bình	QH	3,30	3,33
88	BV PTTM Ngõ Mộng Hùng	TN	3,29	3,32
89	BV Đa khoa Quốc tế DNA	TN	3,39	3,31
90	BV Đa Khoa Mắt Sài Gòn	TN	3,26	3,31
91	BV chuyên khoa Ngoại Thần kinh Quốc tế	TN	3,22	3,29
92	BV Mắt Sài Gòn II	TN	3,14	3,27
93	BV Mắt Việt Hàn	TN	3,18	3,27
94	BV Đức Khang	TN	3,25	3,26
95	BV đa khoa Quốc Ảnh	TN	3,29	3,25
96	BV Thân dân	TN	3,14	3,21
97	Khu Điều Trị Phong Bến Sắn	TP	3,15	3,20

98	BV đa khoa Hồng Đức II	TN	KĐG	3,18
99	Trung tâm Y tế Cần Giờ	QH	3,13	3,16
100	BV Quận 6	QH	3,02	3,15
101	BV chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ Á Âu	TN	2,89	3,15
102	BV đa khoa Tâm Trí Sài Gòn	TN	3,18	3,12
103	BV Răng Hàm Mặt Thẩm mỹ Paris	TN	3,08	3,11
104	BV chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ Quốc tế Thảo Điền	TN	3,09	3,06
105	BV Ngoại khoa Sante	TN	KĐG	3,05
106	BV Phẫu thuật thẩm mỹ Hiệp Lợi	TN	3,00	3,05
107	BV Thẩm Mỹ Kỳ Hòa - Medika	TN	3,11	3,04
107	BV Thẩm mỹ Nam <u>An</u>	TN	KĐG	3,04
109	BV tư nhân chuyên khoa Răng Hàm Mặt Mỹ Thiện	TN	2,87	3,00
110	BV Gaya Việt - Hàn	TN	3,04	3,00
111	Trung tâm Y tế Quận 5	QH	3,07	2,97
112	BV chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ Korean Star - Sao Hàn	TN	2,67	2,89
113	BV chuyên khoa Phẫu thuật Tạo hình Thẩm mỹ AVA Văn Lang	TN	2,72	2,88
114	BV chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ Hàn Quốc Kim Hospital	TN	2,54	2,76
115	BV chuyên khoa Mắt Cao Thắng	TN	2,66	2,66
116	BV STO Phương Đông	TN	2,61	2,64
117	BV chuyên khoa Răng Hàm Mặt Sài Gòn	TN	2,32	2,44
118	Trung tâm Y tế Quận 10	QH	KĐG	2,18

Điểm chất lượng bệnh viện trực thuộc Bộ ngành:

TT	Bệnh viện	Loại hình	Điểm 83 tiêu chí năm 2022	Điểm 83 tiêu chí năm 2023
1	Bệnh viện Chỉnh hình và PHCN	Bộ ngành	KĐG	3,28
2	Bệnh viện Đa khoa Bưu điện	Bộ ngành	KĐG	3,47

Hoàng Bách